

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021 LẦN THỨ HAI
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TECHCOM (TCEF)

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF);
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ hai của Quỹ TCEF ngày 30/05/2022.

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1:

Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Quỹ tại Đại hội Nhà Đầu tư.

Điều 2:

Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2022 của Quỹ như sau:

Điều 3:

Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương tại địa chỉ: <https://www.techcomcapital.com.vn/tcef-cbtt-bao-cao-tai-chinh-kiem-toan-nam-2021/> mục Báo cáo tài chính.

Điều 4:

Thông qua Báo cáo Ngân hàng giám sát của Quỹ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đính kèm báo cáo tài chính kiểm toán và được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương tại địa chỉ: <https://www.techcomcapital.com.vn/tcef-cbtt-bao-cao-tai-chinh-kiem-toan-nam-2021/> mục Báo cáo tài chính.

Điều 5:

Thông qua phương án KHÔNG phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu tư năm tài chính 2021 của Quỹ tại Đại hội Nhà Đầu tư.

Điều 6:

Thông qua Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2022:

STT	Loại chi phí	Ngân sách năm 2022 (VNĐ)
I	Thù lao Ban Đại diện	360.000.000
II	Chi phí đi lại và khách sạn	70.000.000
1	Chi phí vé máy bay	20.000.000
2	Chi phí khách sạn	20.000.000
3	Chi phí phòng họp	30.000.000
III	Các chi phí khác liên quan đến cuộc họp Ban Đại diện	10.000.000
	Tổng cộng	440.000.000

Điều 7:

- Chấp thuận đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Xuân Minh đối với chức danh Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2022.
- Thông qua việc đề cử Bà Nguyễn Thị Hoạt đối với chức danh Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2022.

Điều 8:

Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán là **Công ty TNHH EY Việt Nam** thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc 31/12/2022.

Điều 9:

Thông qua việc Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2021 ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định:

- Quyết định mức Giá dịch vụ Quản lý trong mức tối đa là 1,9%/NAV/năm.
- Hiệu lực của việc điều chỉnh Giá dịch vụ Quản Lý sau khi Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt sẽ được Công ty quản lý Quỹ công bố trên trang website.
- Trường hợp thay đổi Giá dịch vụ Quản lý vượt mức tối đa nêu trên sẽ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt

Điều 10:

Bổ sung Điều 10.1 Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) như sau:

10.1. Hạn mức của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau:

- Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 9.
- Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

- c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 9 của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ và e khoản 2 Điều 9, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 Điều lệ này;
- đ) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9;
- e) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, đ và g khoản 2 Điều 9 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ;
- g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
- h) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;
- i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- l) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành.

Sửa đổi Điều 10.2 Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) như sau:

10.2 Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e và i khoản 1 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:

- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
- b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
- đ) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Điều 11:

- Thông qua việc bổ sung các nội dung Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ như dưới đây vào chương trình hợp tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ hai của Quỹ.
- Thông qua việc cập nhật lại một số nội dung tại mục Cơ sở pháp lý của Điều lệ Quỹ như nội dung nêu tại Tài liệu họp Đại hội
- Thông qua việc sửa đổi Khoản 4 Điều 58 Giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng như sau:



Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn theo kỳ định giá và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được thống nhất với Đại lý chuyển nhượng phù hợp với quy định của pháp luật và có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận với Đại lý chuyển nhượng.

Điều 12:

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực từ ngày ký.

Tài liệu đính kèm:

Biên bản họp ĐHNĐT lần thứ hai

Tài liệu họp ĐHNĐT

Thay mặt Đại hội Nhà Đầu tư
Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ



Ông NGUYỄN XUÂN MINH

Đại diện Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Tổng Giám đốc



Ông ĐẶNG LƯU DŨNG

